

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP, BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2025

“V/v ly hôn, chia con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP, BUÔN MA THUỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trung Kiên, bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Tp, Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp, Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:

Ông Đào Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp, Buôn M, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 711/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, về việc “*Ly hôn, chia con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số A, Liên gia I, Tổ dân phố A, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Thị T trình bày:

Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Huy V kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vào ngày 20/7/2011. Sdau khi kết hôn hạnh phúc một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V không lo làm ăn nên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc bà T đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà T và ông V có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 29/6/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2013. Sau khi ly hôn bà T có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Huy V theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông V không lên Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; 97; 196; 203; 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Đặng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Huy V .

Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 29/6/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Huy V . Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, chia con chung”. Bị đơn ông Nguyễn Huy V trú tại Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Huy V kết hôn với nhau cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/7/2011. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, vì vậy bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với ông V.

Căn cứ biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Huy V có đăng ký thường trú tại Tổ dân phố A, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Nguyên nhân mâu thuẫn của bà T và ông V do ông V không lo làm ăn, không chăm lo gia đình nên vợ chồng hay cãi vã và đánh nhau. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đặng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Huy V.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông V có cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 29/6/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2013 . Xét nguyện vọng của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi bà T và ông V ly T1 thì các con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện của bà T đủ để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo quyền lợi về điều kiện kinh tế và điều kiện tâm lý cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của các cháu nên cần giao các con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Nguyễn Huy V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thị T phải chịu án phí **ly hôn** sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị T.

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Huy V.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 29/6/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2013 cho bà Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Nguyễn Huy V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

- Về án phí: Bà Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0013367 ngày 13/8/2024.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Tp. Buôn Ma Thuột, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS
Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

